

| | |
|---------------------|----------------------------------|
| Trạng thái | Đã kết thúc |
| Kết thúc lúc | Thứ năm, 4 Tháng 4 2024, 7:54 AM |
| Thời gian thực hiện | 38 phút 11 giây |
| Điểm | 38,6/73,0 |
| Điểm | 5,3 trên 10,0 (53%) |

Câu hỏi 1

Hoàn thành

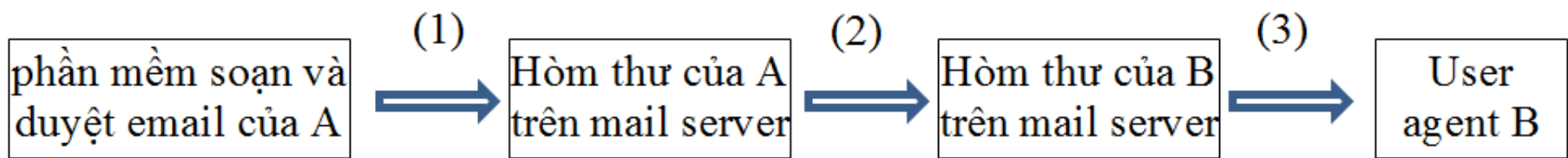
Mệnh đề nào Sai khi mô tả về mô hình mạng LAN truyền thống tự cung cấp mọi dịch vụ mạng?

- ☒ a. Nếu không thể truy cập Internet thì các dịch vụ sẽ ngừng hoạt động
- ☐ b. Chất lượng phần mềm chuyên môn do nhân viên IT cơ hữu làm không đảm bảo do nhân viên không được rèn luyện tay nghề thường xuyên
- ☐ c. Chi phí tốn kém hơn so với Cloud services
- ☐ d. Nhân viên muốn sử dụng phần mềm chuyên môn thì buộc phải tới cơ quan, không thể làm việc từ xa

Câu hỏi 2

Hoàn thành

Mô tả nào đúng về dịch vụ Email?



- ☐ a. (2) có thể thực hiện thông qua server trung gian
- ☐ b. (1) và (3) hoạt động theo kiểu "đẩy", còn (2) theo kiểu "kéo"
- ☐ c. HTTP có thể thực hiện toàn bộ các bước (1) (2) (3)
- ☒ d. (2) có thể được thực hiện nhờ giao thức SMTP
- ☐ e. (1), (2) và (3) đều hoạt động theo kiểu "đẩy" email theo chiều mũi tên (trái sang phải)

Câu hỏi 3

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi mô tả về phương pháp Mã khối (còn gọi là phương pháp Kiểm tra theo hai chiều) của tầng Data link?

- ☐ a. Thuộc loại phương pháp Error Detection, nếu phát hiện lỗi thì phải yêu cầu trạm phát gửi lại
- ☐ b. Không phát hiện được khi số bit lỗi là 2
- ☒ c. Không sửa được khi số bit lỗi lớn hơn 1
- ☐ d. Không sửa được nhưng đảm bảo chắc chắn phát hiện được khi có 4 bit lỗi

Câu hỏi 4

Hoàn thành

Tên của hai thiết bị X và Y theo thứ tự là ...?





- ☐ a. Thiết bị đầu nối trung tâm
- ☐ b. Switch và MAU
- ☒ c. Hub và Switch
- ☒ d. Switch và Hub

Câu hỏi 5

Hoàn thành

Giả sử ta chia qui trình gửi Email từ A tới B thành các bước như sau: (1) User Agent A gửi email tới Mail server của A, (2) email được gửi tiếp tới Mail server của B, (3) B lên server lấy email về. Mệnh đề nào Sai khi mô tả về dịch vụ thư điện tử?

- ☐ a. Hệ thống email phải thực hiện bước (2) rất nhanh trong vài giây
- ☐ b. Bước (3) có thể không được thực hiện ngay
- ☐ c. Hệ thống email phải thực hiện bước (1) rất nhanh trong vài giây
- ☒ d. Cả 3 bước đều phải được thực hiện ngay lập tức, nếu không cả quá trình thất bại

Câu hỏi 6

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về HTTP?

- ☒ a. HTTP/1.1 và HTTP/2 hoạt động theo kiểu Persistent Connection (kết nối liên tục): chỉ dùng một kết nối duy nhất để truyền nhiều cặp thông điệp
- ☐ b. HTTP/1.0 hoạt động theo kiểu Connectionless (kết nối không liên tục): mỗi kết nối chỉ truyền được một cặp Request-Response
- ☒ c. HTTP/1.1 và HTTP/2 tốn nhiều thời gian để thiết lập kết nối hơn so với HTTP/1.0, vì HTTP/1.0 hoạt động theo kiểu connectionless
- ☐ d. HTTP client và HTTP server chỉ lưu trữ thông tin trạng thái về đối tác trong thời gian diễn ra kết nối. Sau khi đóng kết nối, những thông tin đó sẽ bị hủy

Câu hỏi 7

Hoàn thành

Mô tả nào đúng về dịch vụ Store and Forward của tầng Network?

- ☐ a. Thời gian packet nằm chờ (Store) tại router ngắn hơn nhiều so với thời gian nó lưu thông (Forward) trên đường truyền
- ☐ b. Khi tới mỗi router, packet phải dừng lại chờ tuyến đường tiếp theo hết tắc nghẽn rồi mới đi tiếp được
- ☒ c. Thời gian packet nằm chờ (Store) tại router dài hơn nhiều so với thời gian nó lưu thông (Forward) trên đường truyền
- ☒ d. Khi tới mỗi router, packet phải dừng lại chờ router xử lý xong thì mới đi tiếp được

Câu hỏi 8

Hoàn thành

Mô tả nào về cổng well-know là đúng?

- ☐ a. Hệ điều hành sẽ tránh không dùng
- ☒ b. Chỉ được sử dụng cho những mục đích cố định đã được quy định từ trước

- ☒ d. Port number nằm trong khoảng từ 0 tới 65535

Câu hỏi 9

Hoàn thành

Mệnh đề nào mô tả Sai về Trung tâm dữ liệu (Data Center)?

- ☒ a. Đảm bảo nguồn cấp điện liên tục và bộ phận cung cấp điện dự phòng
- ☐ b. Là nơi tập trung và vận hành hệ thống dữ liệu
- ☐ c. Là nơi tập trung và vận hành hệ thống máy chủ
- ☐ d. Được đặt trong tòa nhà nơi có các khách hàng để tiện cung cấp dịch vụ cho họ

Câu hỏi 10

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về Hệ thống điện thoại VoIP (còn gọi là điện thoại IP)?

- ☐ a. Sử dụng VoIP để truyền cuộc gọi thoại thông qua giao thức IP
- ☐ b. Điện thoại IP không thể sử dụng sóng điện thoại 4G, 5G
- ☒ c. Có thể không dùng PC mà chỉ dùng điện thoại IP
- ☐ d. Nếu dùng máy tính PC thì phải cài thêm phần mềm Softphone

Câu hỏi 11

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi mô tả về phương pháp Mã khối của tầng Data link?

- ☐ a. Không phát hiện được khi số bit lỗi là 2
- ☐ b. Không sửa được nhưng chắc chắn phát hiện được khi có 4 bit lỗi
- ☒ c. Không sửa được khi số bit lỗi lớn hơn 1
- ☐ d. Thuộc loại phương pháp Error Detection, nếu phát hiện lỗi thì phải yêu cầu trạm phát gửi lại

Câu hỏi 12

Hoàn thành

Kết quả hiển thị sau đây tại cửa sổ lệnh cho biết điều gì?

C:\Users\MyPC>ipconfig /all

Ethernet adapter:

Physical Address. : B4-2E-99-76-63-3D

IPv4 Address. : 192.168.1.7

Subnet Mask : 255.255.255.0

- ☒ a. Địa chỉ IP thuộc lớp C
- ☐ b. Mặt nạ mạng là 192.168.1.7
- ☐ c. Địa chỉ IP là B4-2E-99-76-63-3D
- ☐ d. Địa chỉ MAC là 192.168.1.7

Câu hỏi 13

Hoàn thành

Mệnh đề nào mô tả đúng về cơ chế bắt tay 3 bước (3-way handshake) của giao thức TCP?

- ☐ a. Đầu tiên trình duyệt yêu cầu thiết lập kết nối bằng cách gửi một gói SYN-ACK tới Client
- ☒ b. Đầu tiên Trình duyệt yêu cầu thiết lập kết nối bằng cách gửi một gói SYN tới Web server
- ☐ c. Đầu tiên Web server yêu cầu thiết lập kết nối bằng cách gửi một gói SYN tới Web Client
- ☐ d. Đầu tiên Web Client yêu cầu thiết lập kết nối bằng cách gửi một gói ACK tới server

Câu hỏi 14

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về DNS Server?

- ☒ a. Khi trình duyệt cần tìm địa chỉ IP ứng với một tên miền nào đó, nó sẽ hỏi DNS Server
- ☐ b. Nhiệm vụ của Root Name Server là trả lại địa chỉ của DNS Server quản lý các tên miền cấp quốc gia, sau đó máy chủ này sẽ trả lời Local name server
- ☐ c. Khi nhận được Recursive query từ client, DNS Server có nhiệm vụ gửi trả Response query
- ☐ d. Nhận được Recursive query từ client, nếu không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu tên miền, DNS Server sẽ gửi trả thông điệp NAK cho client, khi đó trình duyệt hiển thị thông báo trang web hiện không truy cập được.

Câu hỏi 15

Hoàn thành

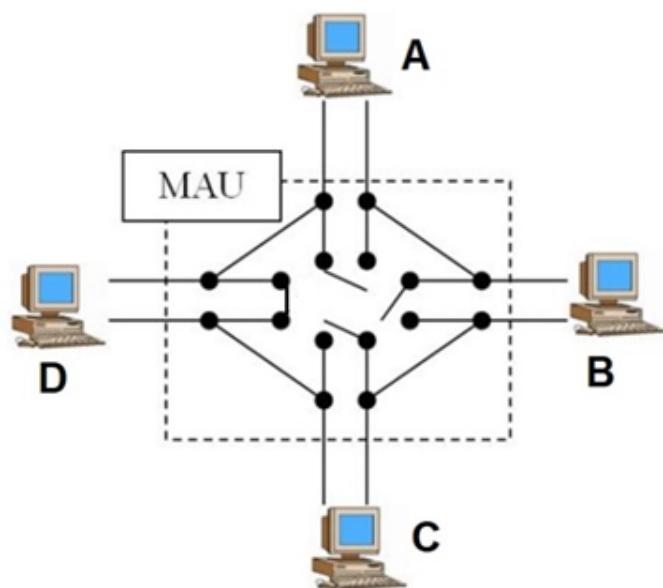
Mệnh đề nào đúng khi mô tả về chức năng Phát hiện và sửa lỗi của tầng Data link?

- ☐ a. Tỷ lệ bit dự phòng của phương pháp Mã khối thấp hơn phương pháp Chẵn lẻ
- ☐ b. Lỗi sinh ra theo quy luật biết trước
- ☐ c. Giới hạn phát hiện lỗi (Độ tin cậy) của phương pháp Mã khối ngang bằng phương pháp Hamming
- ☒ d. Thông thường tỷ lệ bit dự phòng của một phương pháp càng lớn thì khả năng phát hiện và sửa lỗi của phương pháp đó càng kém

Câu hỏi 16

Hoàn thành

Trong hình vẽ, máy trạm nào bị cô lập khỏi mạng?



- ☒ a. Máy D
- ☐ b. Không máy nào cả
- ☐ c. Máy A
- ☐ d. Máy C

Câu hỏi 17

Hoàn thành

Giả thiết trạm phát đang áp dụng phương pháp Đếm ký tự thuộc chức năng Tách khung tin. Con số ở vị trí dấu hỏi là bao nhiêu?

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----|
| 3 | 3 | 3 | 2 | 5 | 3 | 1 | 4 | ? | 1 | 2 | 1 | 7 | 8 | 3 | 2 | ... |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|-----|

- ☒ a. Tất cả đều sai
- ☐ b. 5
- ☐ c. 6
- ☐ d. 7

Câu hỏi 18

Hoàn thành

"Năm 2016 Google sử dụng từ 30 đến 50 ... rải rác trên khắp thế giới để xử lý các yêu cầu tìm kiếm". Đối tượng trong dấu "..." là gì?

- ☐ a. Trung tâm dữ liệu
- ☐ b. Kiến trúc Client-Server
- ☒ c. Máy chủ
- ☐ d. Mạng Client-Server

Câu hỏi 19

Hoàn thành

Nếu áp dụng phương pháp Mã khối (còn gọi là phương pháp Kiểm tra theo hai chiều) cho khối bit gốc gồm 4 hàng 3 cột thì Tỷ lệ bit dự phòng và Giới hạn phát hiện và sửa lỗi (Độ tin cậy) lần lượt là ...

- ☒ a. 7/12 và 1
- ☐ b. 7/12 và 3
- ☐ c. 4/12 và 1
- ☐ d. 2/5 và 1

Câu hỏi 20

Hoàn thành

Nếu áp dụng phương pháp Mã khối và nhiễu tác động vào bit ở vị trí dòng 3 cột 5 thì việc sửa lỗi sẽ tiến hành ra sao?

- ☒ a. Trạm thu sẽ sửa lỗi dựa vào 2 bit chẵn lẻ lần lượt ở dòng 3 và cột 5
- ☐ b. Trạm phát sẽ sửa lỗi dựa vào các bit ở dòng 3 và cột 5
- ☐ c. Trạm thu sẽ sửa lỗi dựa vào bit chẵn lẻ ở cột 5
- ☐ d. Trạm thu chỉ phát hiện lỗi mà không sửa được

Câu hỏi 21

Hoàn thành

Với chuỗi bit gốc là 10110111, các bit Hamming sẽ là bao nhiêu (theo thứ tự từ phải sang trái):

- ☐ a. Các đáp án trên đều sai
- ☒ b. 1111
- ☐ c. 0110
- ☐ d. 111

Câu hỏi 22

Hoàn thành

Kỹ thuật định tuyến nào không phù hợp với mạng Internet hiện nay?

- ☒ a. Việc tìm đường chỉ được thực hiện 1 lần trước khi gói tin xuất phát
- ☒ b. Gói tin sau khi rời trạm phát chỉ đi theo 1 tuyến đường định trước
- ☒ c. Chỉ có một trung tâm chịu trách nhiệm tìm đường cho toàn bộ các máy tính trên mạng
- ☐ d. Mỗi router phụ trách một phạm vi và thường xuyên thông báo cho các router láng giềng về phạm vi mà mình phụ trách
- ☐ e. Static Routing

Câu hỏi 23

Hoàn thành

Giả thiết trạm phát đang áp dụng phương pháp Đếm thuộc chức năng Tách khung tin. Con số ở vị trí dấu hỏi là bao nhiêu?

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----------|---|---|----------|---|----------|---|---|---|---|---|---|---|---|----------|---|-----|
| <u>3</u> | 3 | 3 | <u>2</u> | 5 | <u>3</u> | 1 | 4 | ? | 1 | 2 | 1 | 7 | 8 | <u>3</u> | 2 | ... |
|----------|---|---|----------|---|----------|---|---|---|---|---|---|---|---|----------|---|-----|

- ☐ a. 5
- ☐ b. 7
- ☒ c. 6
- ☐ d. 8

Câu hỏi 24

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về dịch vụ thư điện tử?

- ☐ a. Email được tạo ra nhờ 2 loại phần mềm thư điện tử (User Agent). Loại phần mềm thứ nhất, chẳng hạn như Gmail, cần được cài đặt trên từng máy tính của người dùng. Loại thứ hai, Webmail, chỉ cần có trình duyệt là có thể thao tác với email
- ☒ b. HTTP cũng được sử dụng để gửi/nhận Email
- ☐ c. Hệ thống thư điện tử gồm phần mềm thư điện tử chạy trên máy trạm, Mail Server và các giao thức như SMTP, POP3, IMAP
- ☐ d. User Agent và Mail Server giao tiếp với nhau thông qua các giao thức gửi thư

Câu hỏi 25

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi mô tả về chức năng Phát hiện và sửa lỗi của tầng Data link?

- ☒ a. Thông thường tỷ lệ bit dự phòng của một phương pháp càng lớn thì khả năng phát hiện và sửa lỗi của phương pháp đó càng kém
- ☐ b. Tỷ lệ bit dự phòng của phương pháp Mã khối thấp hơn phương pháp Chẵn lẻ
- ☐ c. Giới hạn phát hiện lỗi của phương pháp Mã khối cao hơn phương pháp Chẵn lẻ cải tiến
- ☐ d. Lỗi được sinh ra theo quy luật biết trước

Câu hỏi 26

Hoàn thành

Trên đường truyền các bit dữ liệu bị nhiễu tác động vào làm sai lệch giá trị. Trường hợp lỗi nào có thể khiến phương pháp checksum của giao thức UDP hiểu nhầm là kết quả nhận được không có lỗi?

- ☐ a. Nhiễu chỉ tác động vào bit đầu tiên của từ máy thứ nhất
- ☒ b. Nhiễu tác động vào bit đầu tiên của từ máy thứ nhất và bit cuối cùng của từ máy thứ hai
- ☐ c. Nhiễu tác động vào bit đầu tiên của cả hai từ máy
- ☐ d. Nhiễu tác động vào 2 bit đầu tiên của từ máy thứ nhất

Câu hỏi 27

Hoàn thành

Giả sử máy trạm áp dụng chế độ *0,5-Persistent* của giao thức CSMA/CD và đang có dữ liệu cần truyền. Nếu nghe thấy có sóng mang trên kênh truyền thì máy trạm sẽ ...

- ☐ a. Tiếp tục lắng nghe cho đến khi đường truyền rỗi thì gửi dữ liệu đi với xác suất là 0,5%
- ☒ b. Tiếp tục lắng nghe cho đến khi đường truyền rỗi thì gửi dữ liệu đi với xác suất là 1/2
- ☐ c. Truyền đi với xác suất là 0,5 để hạn chế đụng độ
- ☐ d. Rút lui một khoảng thời gian ngẫu nhiên, sau đó quay lại tiếp tục nghe sóng mang

Câu hỏi 28

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về giao thức FTP?

- ☐ a. Là giao thức trao đổi tập tin qua mạng dùng giao thức TCP/IP, ví dụ như Internet
- ☐ b. Viết đầy đủ là File Transfer Protocol.
- ☐ c. Hệ thống FTP phải có FTP Server để lưu trữ file
- ☒ d. Sử dụng giao thức UDP

Câu hỏi 29

Hoàn thành

Mô tả nào đúng về cấu trúc của gói tin IPv4?

- ☒ a. Nếu một gói tin bị phân mảnh thì mỗi mảnh đều phải có trường Identification giống nhau
- ☒ b. Cờ MF (More Fragment) cho biết các router có được phép phân mảnh gói tin thành nhiều phần hay không
- ☐ c. Cờ DF (Don't Fragment) cho biết đây có phải là mảnh cuối cùng hay không
- ☐ d. Trường Offset giúp trạm thu phân biệt các gói tin với nhau, tránh bị nhận lặp nhiều lần

Câu hỏi 30

Hoàn thành

Mệnh đề nào sai?

- ☐ a. Phương thức truyền Point to point hạn chế khả năng xảy ra Collision
- ☐ b. Switch sử dụng phương thức truyền Point to point

Câu hỏi 31

Hoàn thành

Mệnh đề nào Đúng khi mô tả về vấn đề Cấp phát kênh của tầng con MAC?

- ☐ a. Giống như ALOHA, giao thức Slotted ALOHA hoàn toàn không ràng buộc gì các máy trạm, cho phép chúng phát tin bất cứ lúc nào
- ☒ b. Vì hoàn toàn triệt tiêu được hiện tượng Collision nên hiện nay IEEE 802.5 là giao thức được sử dụng rộng rãi nhất
- ☐ c. Họ giải pháp Xung đột - phục hồi (Collision Recovery) mà đại biểu là giao thức IEEE 802.5 sẽ giải quyết hậu quả khi xảy ra hiện tượng xung đột trên đường truyền
- ☐ d. Họ giải pháp Collision free mà đại biểu là giao thức IEEE 802.5 (Token Ring) hoàn toàn không để xảy ra hiện tượng xung đột

Câu hỏi 32

Hoàn thành

Một gói tin IP chứa 1400 byte data. Giả thiết đường truyền chỉ cho phép gói tin kích thước tối đa 1000 byte. Hãy cho biết phải chia gói tin thành bao nhiêu mảnh và phần offset tương ứng của các mảnh là gì, biết rằng mỗi mảnh đều có header là 20 byte?

- ☒ a. phải chia gói tin thành 2 mảnh với offset lần lượt là 0, 980
- ☐ b. phải chia gói tin thành 3 mảnh với offset lần lượt là 0, 1000, 2000
- ☐ c. để nguyên gói tin với offset là 0, trường DF = 1, MF = 0
- ☐ d. để nguyên gói tin với offset là 1400

Câu hỏi 33

Hoàn thành

Nguyên nhân nào chắc chắn gây ra hiện tượng Collision?

- ☐ a. Mạng sử dụng thiết bị Access Point
- ☐ b. Mạng sử dụng thiết bị Hub
- ☐ c. Chỉ có một gói tin được truyền trên một kênh truyền
- ☒ d. Cùng lúc có nhiều gói tin được truyền trên một kênh truyền

Câu hỏi 34

Hoàn thành

Mô tả nào đúng về trường Time To Live của gói tin IPv4?

- ☒ a. Đơn vị tính là hop-count
- ☒ b. Hiện nay được tính bằng giây đồng hồ
- ☐ c. Gói tin có TTL bằng không sẽ được router ưu tiên phát trước
- ☒ d. Được tăng thêm 1 đơn vị mỗi khi gói tin đi qua 1 router
- ☐ e. Giúp tránh hiện tượng gói tin đi theo vòng tròn luân quần

Câu hỏi 35

Hoàn thành

Mệnh đề nào mô tả đúng về cơ chế NAT?

- ☒ a. Được thực hiện ở tầng Data link dựa trên routing table
- ☒ b. Cho phép ẩn địa chỉ IP để bảo mật
- ☐ c. Do router thực hiện dựa trên NAT table
- ☐ d. Ngày nay không còn được dùng nữa

Câu hỏi 36

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi mô tả về phương pháp Bit chẵn lẻ của tầng Data link?

- ☐ a. Tính ra bit chẵn lẻ bằng cách áp dụng toán tử OR đối với dãy bit gốc
- ☒ b. Không phát hiện được lỗi khi số bit lỗi là số lẻ
- ☐ c. Bit chẵn lẻ của dãy bit gốc 0010111 là 1
- ☐ d. Giới hạn phát hiện lỗi là 1

Câu hỏi 37

Hoàn thành

Nếu áp dụng phương pháp Mã khối cho khối bit gốc gồm 3 hàng 5 cột thì Tỷ lệ bit dự phòng và Độ tin cậy (giới hạn phát hiện và sửa lỗi) lần lượt là ...

- ☒ a. 8/15 và 1
- ☐ b. 10/24 và 1
- ☐ c. 5/20 và 3
- ☐ d. 9/24 và 1

Câu hỏi 38

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về DNS Server?

- ☐ a. Nhận được Recursive query từ client, nếu DNS Server không tìm thấy tên miền cần tìm trong cơ sở dữ liệu tên miền, nó sẽ gửi trả thông điệp NAK cho client. Khi đó trình duyệt sẽ hiển thị thông báo rằng trang web hiện không truy cập được
- ☐ b. Nhiệm vụ của Root Name Server là trả lại địa chỉ của DNS Server quản lý các tên miền cấp quốc gia, sau đó máy chủ này sẽ trả lời Local name server
- ☐ c. Khi nhận được Recursive query từ client, DNS Server có nhiệm vụ gửi trả Response query
- ☒ d. Khi trình duyệt cần tìm địa chỉ IP ứng với một tên miền nào đó, nó sẽ hỏi DNS Server

Câu hỏi 39

Hoàn thành

Hình sau là các bit gốc đã được xếp thành bảng và được tính bit chẵn lẻ theo phương pháp Chẵn lẻ cải tiến. Mệnh đề nào là đúng?

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 |
| 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |

- ☐ a. Bit chẵn lẻ được tính theo cột
- ☐ b. Trạm thu sẽ phát khối bit đi theo dòng
- ☒ c. Bit chẵn lẻ được tính theo dòng
- ☐ d. Khối bit được truyền đi theo cột

Câu hỏi 40

Hoàn thành

Đâu là định nghĩa đúng về Thiết bị mạng?

- ☒ a. Là thiết bị số được sử dụng và chia sẻ qua mạng
- ☐ b. Là thiết bị điện tử
- ☐ c. Là CPU, RAM và thiết bị lưu trữ
- ☐ d. Là thiết bị ngoại vi của máy tính

Câu hỏi 41

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi so sánh phương pháp Chẵn lẻ cải tiến so với phương pháp Chẵn lẻ gốc?

- ☐ a. Tỷ lệ bit dự phòng thấp hơn
- ☐ b. Tỷ lệ bit dự phòng cao hơn
- ☒ c. Khả năng phát hiện lỗi bit đơn của phương pháp Chẵn lẻ cải tiến cao hơn
- ☐ d. Tỷ lệ bit dự phòng ngang nhau

Câu hỏi 42

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về RFC?

- ☐ a. Viết đầy đủ là Request for Comments
- ☐ b. Là kho tài liệu kỹ thuật mô tả về những chuẩn mạng
- ☒ c. Được quản lý bởi tổ chức IETF
- ☐ d. Tài liệu được lưu trữ dưới dạng file văn bản .doc hoặc .pdf

Câu hỏi 43

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi mô tả về địa chỉ MAC?

- ☐ a. Là loại địa chỉ hoạt động ở tầng Network
- ☐ b. Mỗi hãng sản xuất có trách nhiệm gán những địa chỉ MAC phân biệt cho các thiết bị mạng do mình làm ra, nhưng 2 thiết bị của 2 hãng khác nhau thì có khả năng bị trùng địa chỉ MAC
- ☒ c. Có thể quan sát địa chỉ MAC bằng lệnh ipconfig /all
- ☐ d. Giống như những loại địa chỉ mạng khác (địa chỉ IP, địa chỉ email), người sử dụng có thể tùy ý thay đổi địa chỉ MAC

Nếu áp dụng phương pháp Mã khối và nhiều tác động vào 2 bit cùng dòng thì ...

- ☐ a. Trạm thu không yêu cầu phát lại
- ☒ b. Trạm thu chỉ phát hiện được mà không sửa được lỗi
- ☐ c. Trạm phát sửa được ngay tại chỗ
- ☐ d. Trạm thu phát hiện được lỗi nhờ kiểm tra dòng

Câu hỏi 45

Hoàn thành

Trong trường hợp cần ghi và phát hành đĩa DVD chứa phim hay học liệu điện tử, phương pháp nào là phù hợp?

- ☐ a. Phương pháp Chẩn lễ cải tiến
- ☒ b. Phương pháp CRC (Cyclic Redundancy Check)
- ☐ c. Phương pháp Hamming
- ☐ d. Phương pháp Chẩn lễ

Câu hỏi 46

Hoàn thành

Dịch vụ IaaS cho người dùng thuê loại tài nguyên mạng nào?

- ☒ a. Máy chủ ảo
- ☐ b. Hệ điều hành nền
- ☐ c. Các gói phần mềm ứng dụng
- ☐ d. Bộ nhớ vật lý

Câu hỏi 47

Hoàn thành

Giả sử cần truyền 3 từ-máy sau đây bằng giao thức UDP:

1001011001101011; 0101110000101101; 1001011001101010

Hãy tính xem trường checksum là bao nhiêu

- ☐ a. 1000.1001.0000.0010
- ☐ b. 0101.1100.0010.1100
- ☐ c. Cả ba đáp án trên đều sai
- ☒ d. 0111.0110.1111.1101

Câu hỏi 48

Hoàn thành

Giả sử cần truyền 2 từ máy là 11111111 11111111 và 00000000 00000000, khi đó checksum của giao thức UDP mà trạm phát tính ra là bao nhiêu?

- ☒ a. 00000000 00000000
- ☐ b. 11111111 00000000
- ☐ c. 11111111 11111111

Câu hỏi 49

Hoàn thành

Mệnh đề nào đúng khi mô tả về lược đồ Star ngày nay?

- ☒ a. Mạng LAN nối cáp theo lược đồ star hoạt động theo chuẩn IEEE 802.3, tên lóng là Ethernet
- ☐ b. Các máy trạm đều nối cáp vào thiết bị Hub
- ☐ c. Nếu một sợi cáp bị đứt thì máy trạm tương ứng bị hỏng
- ☐ d. Chỉ có một thiết bị Switch duy nhất trong mạng

Câu hỏi 50

Hoàn thành

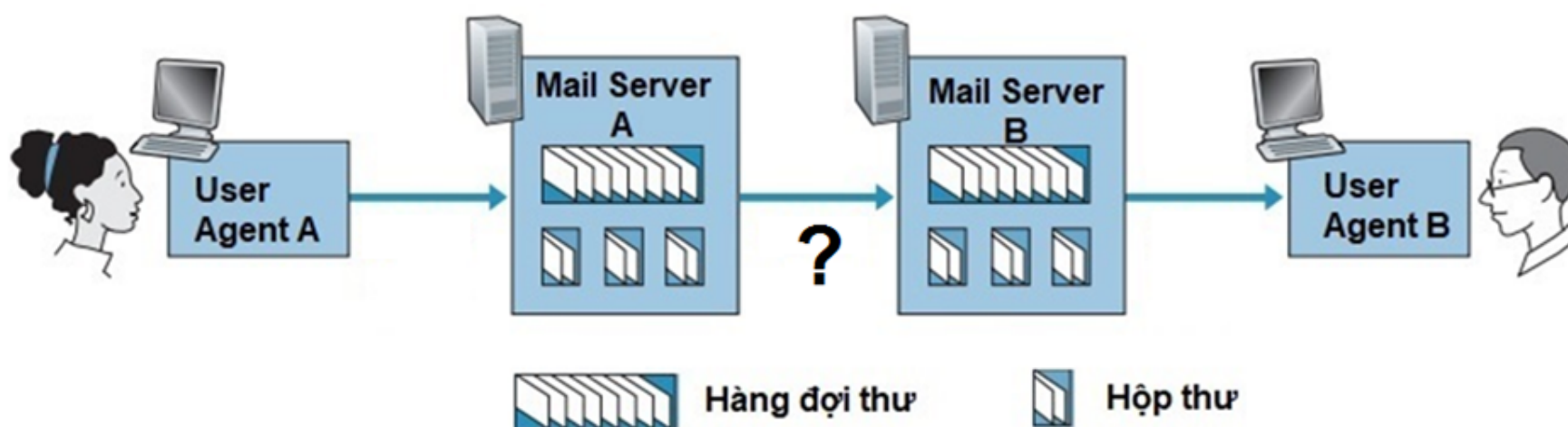
Địa chỉ 192.168.10.10 thuộc lớp địa chỉ nào?

- ☐ a. Lớp B, subnet mask là 255.255.255.0
- ☐ b. Lớp A, subnet mask là 255.255.0.0
- ☐ c. Lớp D, subnet mask là 255.0.0.0
- ☒ d. Lớp C, subnet mask là 255.255.255.0

Câu hỏi 51

Hoàn thành

Tên của giao thức ở vị trí dấu hỏi trong hình là gì?



- ☒ a. SMTP
- ☐ b. IMAP
- ☐ c. POP3
- ☐ d. FTP

Câu hỏi 52

Hoàn thành

So sánh với việc tự trang bị và quản lý các máy chủ vật lý, công nghệ Ảo hóa ưu việt hơn ở điểm nào?

- ☐ a. Nhân viên không phải bảo mật cho database
- ☐ b. Không thể thay đổi, cài đặt lại những phần mềm trên máy chủ
- ☒ c. Người dùng sử dụng các phần mềm tác nghiệp thuận tiện hơn
- ☒ d. Gần như không thể bị sự cố đến mức ngừng hoạt động. Khi xảy ra sự cố thì việc phục hồi diễn ra nhanh chóng

Câu hỏi 53

Hoàn thành

Trong tên miền "hnue.edu.vn" của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ".vn" là tên miền ở cấp nào?

- ☐ a. gTLD
- ☒ b. Country Code TLD
- ☐ c. Generic TLD
- ☐ d. Root Level

Câu hỏi 54

Hoàn thành

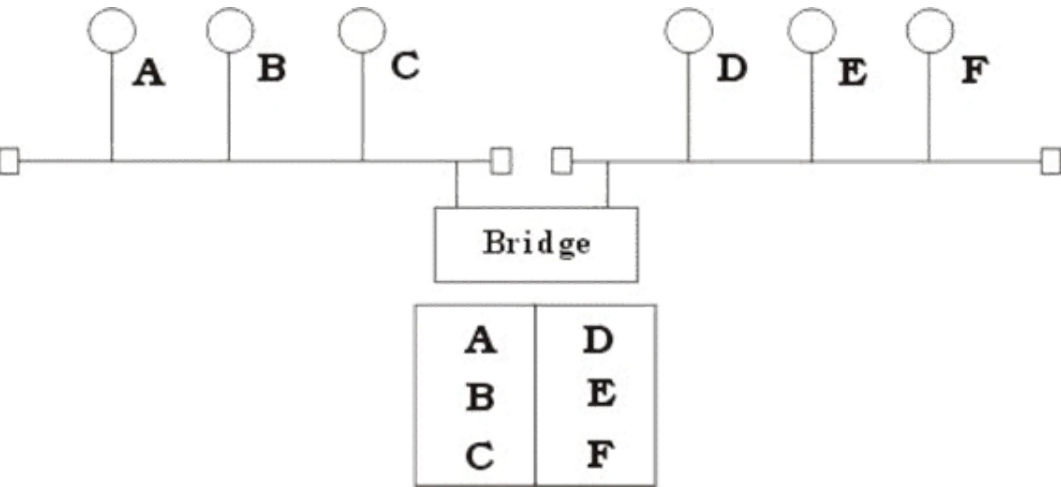
Mô tả nào đúng về lệnh tracer?

- ☒ a. Dùng để đánh giá một tuyến đường có tốt hay không
- ☒ b. Gửi các gói tin với thời gian sống tăng dần
- ☐ c. Gửi các gói tin echo để tìm đường đi tới một đích cho trước
- ☐ d. Sử dụng giao thức TCP
- ☒ e. Hiển thị các router trung gian trên đường từ host hiện tại tới trạm đích và thời gian tương ứng để gói tin đi tới router đó

Câu hỏi 55

Hoàn thành

Mệnh đề nào Sai khi mô tả về thiết bị Bridge trong hình vẽ?



- ☐ a. Bảng địa chỉ không phải do Admin thiết lập
- ☒ b. Kết nối các phân đoạn mạng khác nhau về giao thức
- ☐ c. Có cơ chế tự học để quản lý bảng địa chỉ
- ☐ d. Sử dụng địa chỉ IP

Câu hỏi 56

Hoàn thành

Các chuẩn mạng của tầng Data link quy định về ...

- ☐ a. Địa chỉ IP
- ☐ b. Giao thức hướng kết nối và phi kết nối
- ☐ c. Kích thước, vị trí, thứ tự chân cắm vào thiết bị mạng
- ☒ d. Phương pháp tách khung tin